

# THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

PHẠM ĐÌNH TÂM\*

Ngày nhận bài: 27/05/2016; ngày sửa chữa: 09/06/2016; ngày duyệt đăng: 14/06/2016.

**Abstract:** Physical education is a very important subject at university, improving physical and mental health-one of standards of a good labour. However, physical education at universities in general and the Hanoi University of Natural Resources and Environment in particular does not come up to requirements of society. In this article, author analyses situation of physical education at Hanoi University of Natural Resources and Environment in school year 2015-2016. This is the basis to assess education management of this university in order to propose solutions to improve quality of physical education at universities.

**Keywords:** Physical education, Hanoi University of Natural Resources and Environment.

**G**iao dục thể chất (GDTC) là một trong những mục tiêu và nội dung giáo dục toàn diện của Đảng và Nhà nước ở các cơ sở GD-ĐT trong hệ thống giáo dục quốc dân, là một lĩnh vực giáo dục xã hội với nhiệm vụ phát triển toàn diện các tổ chức thể lực, trên cơ sở đó phát triển các năng lực thể chất, bảo đảm hoàn thiện thể hình, củng cố sức khỏe, hình thành theo hệ thống và hoàn thiện đến mức cần thiết các kĩ năng và kĩ xảo quan trọng cho cuộc sống.

Thực tiễn công tác giáo dục và quản lí (QL) hoạt động GDTC hiện nay ở các trường đại học trên cả nước nói chung, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (ĐHTN-MTHN) nói riêng vẫn còn một số hạn chế, chưa đáp ứng được với vị trí và tầm quan trọng. Bài viết trình bày kết quả điều tra, khảo sát thực trạng hoạt động GDTC ở Trường ĐHTN-MTHN trong năm học 2015-2016, kết quả điều tra này là luận cứ đánh giá về công tác QL hoạt động GDTC nhà trường.

## 1. Chương trình giảng dạy môn GDTC

Căn cứ Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015, quy định về chương trình môn GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học, Trường ĐHTN-MTHN đã cụ thể hóa chương trình và nội dung giảng dạy môn học như sau (bảng 1):

Kết quả nghiên cứu cho thấy, thời lượng giảng dạy, học tập mỗi học kì là 30 tiết chính khóa được tiến hành trong 5 học kì, như vậy, bình quân mỗi tuần có 2 giờ chính khóa. Nội dung giảng dạy ở đây chủ yếu nhằm giải quyết nhiệm vụ trọng tâm chính khóa cho môn học là giảng dạy các kĩ thuật

Bảng 1. Phân phối nội dung và thời gian học tập trong chương trình GDTC Trường ĐHTN-MTHN

TT	Nội dung	Tổng số tiết	Học theo tín chỉ				
			Kì I	Kì II	Kì III	Kì IV	Kì V
I	Môn bắt buộc	90					
1	Thể dục		30				
2	Điền kinh 1			30			
3	Điền kinh 2				30		
II	Môn tự chọn	60					
1	Cầu lông 1, 2					30	30
2	Bóng chuyền 1, 2					30	30
3	Bóng rổ 1, 2					30	30
4	Bơi lội 1, 2					30	30
5	Cờ vua 1, 2, 3, 4, 5		30	30	30	30	30
III	Ngoại khóa						
	Tổng	150					

Ghi chú: Môn cờ vua dành cho nhóm sinh viên (SV) sức khỏe yếu, khuyết tật

cơ bản và hướng dẫn luật thi đấu cho các môn thể thao. Nội dung ngoại khóa hiện tại Trường chưa tổ chức giảng dạy bởi đây là nội dung mang tính tự nguyện, không có kiểm tra, đánh giá mà phụ thuộc vào tính tự giác và nhu cầu hứng thú của SV, do vậy một phần cũng ảnh hưởng đến hoạt động GDTC trong SV.

Như vậy, nội dung giảng dạy môn GDTC tại Trường ĐHTN-MTHN là đúng chương trình của Bộ GD-ĐT ở các giờ chính khóa; song, giờ học ngoại khóa cần được tăng cường.

\* Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

## 2. Thực trạng đội ngũ giảng viên (GV) giảng dạy môn GDTC

Đội ngũ GV GDTC của Trường ĐHTN-MTHN đều tốt nghiệp đại học thể dục thể thao (TDTT) hệ chính quy và có trình độ chuyên ngành đào tạo phân đều như: điền kinh, bóng chuyền, bóng đá, cầu lông, bơi lội, thể dục... Đây là tiềm năng rất lớn về giảng dạy, huấn luyện đội tuyển thể thao của Trường góp phần nâng cao chất lượng GDTC. Tuy nhiên, với quy mô đào tạo hiện nay, số lượng GV của Trường chưa đủ đáp ứng giảng dạy GDTC. Tỷ lệ GV GDTC/SV theo từng học kỳ khoảng 1/600 (bảng 2).

Bảng 2. Thực trạng đội ngũ GV GDTC của Trường ĐHTN-MTHN (Tính đến tháng 01/2016)

Chỉ số	Giới tính		Trình độ học vấn			Tuổi đời		Chức danh		
	Nam	Nữ	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Cử nhân	<45	>45	Trợ giảng	GV	GV chính
Số lượng	9	5	0	4	10	2	12	1	13	0
Tỷ lệ (%)	64,28	35,72	0	28,57	71,43	14,28	85,72	7,14	92,86	0

Kết quả nghiên cứu cho thấy, số GV có tuổi đời <45 chỉ có 2 người (14,28%), còn lại 12 GV >45 tuổi (85,72%). Số GV nam chiếm tỷ lệ 64,28%, đây là

Bảng 3. Thực trạng về cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ GDTC

STT	Điều kiện đảm bảo	Mức độ đảm bảo			
		Điều tra	Tốt (%)	Được (%)	Chưa được (%)
1	Diện tích sân bãi đảm bảo cho các giờ học nội khoá	CB, GV	16	54	30
		SV	8	52	40
2	Dụng cụ đảm bảo, phù hợp cho học tập GDTC	CB, GV	16	66	18
		SV	8	70	22
3	Phòng học đảm bảo cho giờ học lí luận thể thao	CB, GV	0	36	64
		SV	0	18	82
4	Trang thiết bị trợ giảng phục vụ cho dạy và học GDTC	CB, GV	0	60	40
		SV	0	68	22
5	Tài liệu học tập đa dạng, phong phú	CB, GV	12	40	48
		SV	0	44	56
6	Cơ sở vật chất đảm bảo cho việc tổ chức các giải thể thao trong nhà trường	CB, GV	10	34	56
		SV	12	32	56
7	Hệ thống phòng tập, nhà tập đa năng	CB, GV	0	8	92
		SV	0	10	90

nguồn lực mạnh mẽ cho công tác GDTC. Về trình độ chuyên môn, chưa có GV GDTC là tiến sĩ và GV chính, trình độ thạc sĩ có 4 GV (trong đó có 1 GV đang là nghiên cứu sinh), 6 GV đang là học viên cao học. Số GV còn lại tiếp tục được bồi dưỡng nâng cao trình độ để đáp ứng nhu cầu phát triển Nhà trường trong thời gian tới.

## 3. Thực trạng về cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ GDTC

Để tìm hiểu về thực trạng cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động GDTC trong Trường, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 20 cán bộ (CB) QL, 30 GV và 200 SV của các hệ đại học và các ngành khác nhau (bảng 3):

Kết quả cho thấy, các mức độ đánh giá về diện tích sân bãi đảm bảo cho các giờ học nội khoá có 54% CB, GV và 52% SV đánh giá ở mức "Được", còn 30% CB, GV và 40% SV đánh giá ở mức độ "Chưa được". Về trang thiết bị trợ giảng phục vụ cho dạy và học GDTC có 60% CB, GV, 68% SV đánh giá ở mức "Được". Đặc biệt, có 92% CB, GV và 90% SV đánh giá ở mức "Chưa được" về hệ thống phòng tập, nhà tập đa năng. Kết quả này nói lên điều kiện về diện tích sân bãi đảm bảo cho các giờ học GDTC mới chỉ đạt ở mức độ đảm bảo trung bình khá, ngoài ra những điều kiện đảm bảo cho giờ học lí luận thể thao, thiết bị trợ giảng cho GV phục vụ dạy học, hệ thống phòng tập, nhà tập đạt ở mức độ còn yếu, chưa đảm bảo. Điều này cũng một phần là do điều kiện kinh phí đầu tư cho các hoạt động TDTT và phong trào trong Trường vẫn còn hạn chế.

## 4. Thực trạng nhu cầu và mức độ tập luyện thể thao trong SV

Để tìm hiểu về nhu cầu tập luyện thể thao của SV và mức độ thực hiện, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 20 cán bộ quản lí (CBQL), 30 GV và 200 SV của các hệ học và các ngành khác nhau (bảng 4):

Kết quả cho thấy, có 88% SV và 94% CBQL, GV đánh giá nhu cầu tập luyện đối với hoạt động học tập GDTC theo chương trình nội khoá là "Rất cần". Về hoạt động giao lưu thi đấu TDTT trong và ngoài trường và hoạt động các câu lạc bộ, đội tuyển thể thao được SV đánh giá ở mức 98% và 94% là "Rất cần", CBQL và GV đánh giá 90% và 74% "Rất cần". Nhu cầu học tập GDTC ngoại khoá được 82% SV và 78% CBQL và GV đánh giá là "Rất cần".

**Bảng 4. Nhu cầu tập luyện thể thao của SV và mức độ thực**

STT	Loại hình hoạt động	Nhu cầu tập luyện				Mức độ thực hiện			
		Điều tra	Rất cần (%)	Cần (%)	Không cần (%)	Điều tra	Tốt (%)	Trung bình (%)	Yếu (%)
1	Hoạt động học tập GDTC theo chương trình nội khoá	CB, GV	94	6	0	CB, GV	70	30	0
		SV	88	12	0	SV	80	20	0
2	Hoạt động học tập GDTC theo chương trình ngoại khoá	CB, GV	78	22	0	CB, GV	0	14	86
		SV	82	18	0	SV	0	34	66
3	Hoạt động giao lưu thi đấu TDTT trong và ngoài trường	CB, GV	90	10	0	CB, GV	86	14	0
		SV	98	2	0	SV	94	6	0
4	Hoạt động các câu lạc bộ, đội tuyển thể thao	CB, GV	74	26	0	CB, GV	10	52	38
		SV	94	6	0	SV	10	44	46

Mức độ thực hiện hoạt động giao lưu thi đấu TDTT trong và ngoài trường có 94% SV và 86% CBQL, GV đánh giá là thực hiện “Tốt”, còn hoạt động học tập GDTC theo chương trình nội khoá thì có 80% SV, 70% CBQL, GV đánh giá thực hiện “Tốt”; riêng hoạt động các câu lạc bộ, đội tuyển thể thao chỉ có 10% đánh giá thực hiện “Tốt”; hoạt động học tập GDTC theo chương trình ngoại khoá có đến 86% CB, GV và 66% SV đánh giá là còn “Yếu”.

**5. Thực trạng QL kế hoạch hoạt động GDTC**

Để đánh giá thực trạng về QL kế hoạch hoạt động GDTC, chúng tôi tiến hành khảo sát 20 CBQL và 30 GV (bảng 5):

**Bảng 5. Thực trạng về QL kế hoạch hoạt động GDTC**

STT	Các biện pháp QL	Mức độ đảm bảo		
		Tốt (%)	Được (%)	Chưa được (%)
1	Chủ động lập kế hoạch hoạt động theo từng năm, học kì, tháng	18	82	0
2	Tổ chức giảng dạy chương trình nội khoá theo thời khoá biểu	4	96	0
3	Tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá trình độ thể lực trong SV	14	86	0
4	Tổ chức đa dạng các hoạt động ngoại khoá	0	32	68
5	Tổ chức các loại hình câu lạc bộ thể thao	0	20	80
6	Tổ chức thi đấu giao lưu thể thao trong và ngoài trường	18	82	0

Về thực trạng QL kế hoạch hoạt động GDTC, các biện pháp tỉ lệ đánh giá đạt yêu cầu: chủ động lập kế hoạch hoạt động theo từng năm, học kì, tháng (82%), tổ chức giảng dạy chương trình nội khoá theo thời khoá biểu (96%); tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá trình độ thể lực trong SV (86%); tổ chức thi đấu giao lưu thể thao trong và ngoài trường (82%). Riêng biện pháp tổ chức đa dạng các hoạt động ngoại khoá có 68% và tổ chức các loại hình câu lạc bộ thể thao có 80% đánh giá chưa đạt yêu cầu.

Điều này cho thấy, việc QL các hoạt động ngoại khoá và loại hình câu lạc bộ thể thao của Trường ĐHTN-MTHN trong thời gian vừa qua là chưa có, hay chỉ đạt ở mức thấp; tuy nhiên, việc thực hiện QL về tổ chức giảng dạy chương trình nội khoá theo thời khoá biểu, tổ chức thi đấu giao lưu thể thao trong và ngoài trường, tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá trình độ thể lực trong SV là ở mức còn hạn chế.

**6. Thực trạng tổ chức các hoạt động GDTC**

Để tìm hiểu thực trạng tổ chức các hoạt động GDTC, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 20 CBQL, 30 GV và 200 SV (bảng 6):

**Bảng 6. Thực trạng về tổ chức các hoạt động GDTC**

STT	Nội dung thực hiện	Mức độ thực hiện			
		Điều tra	Tốt (%)	Trung bình (%)	Yếu (%)
1	Thực hiện giờ học nội khoá theo thời khoá biểu	CB, GV	68	32	0
		SV	70	30	0
2	Thực hiện những quy định về trang phục, tác phong khi học GDTC	CB, GV	40	60	0
		SV	32	68	0
3	Tổ chức các hoạt động ngoại khoá, thi đấu thể thao trong trường	CB, GV	34	66	0
		SV	30	70	0
4	Thực hiện kết hợp dạy lí thuyết và thực hành	CB, GV	62	38	0
		SV	56	34	10
5	Điều kiện sản tập đảm bảo đúng chương trình học tập	CB, GV	10	42	38
		SV	14	46	40

Kết quả cho thấy, 68% CB, GV và 70% SV đánh giá thực hiện giờ học nội khoá theo thời khoá biểu là “Tốt”; 62% CB, GV, 56% SV đánh giá thực hiện kết hợp dạy lí thuyết và thực hành là “Tốt”. Còn thực hiện những quy định về trang phục, tác phong khi học GDTC có 60% CB, GV, 68% SV đánh giá mức độ “Trung bình”; 66% CB, GV, 70% SV đánh giá ở mức độ “Trung bình” về việc tổ chức các hoạt động ngoại khoá, thi đấu thể thao trong trường. Riêng về điều

kiện sân tập đảm bảo đúng chương trình học tập, có 38% CB, GV và 40% SV đánh giá mức độ thực hiện là “Yếu”.

Qua kết quả khảo sát thực trạng về tổ chức các hoạt động GDTC của Trường, chúng tôi nhận thấy những điểm sau: - Chất lượng tổ chức các hoạt động còn yếu kém; - Cơ sở vật chất còn hạn chế, không đủ diện tích sân tập phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động TDTT; - Cần tăng cường QL hoạt động GDTC của SV; - Cần chăm lo xây dựng đội ngũ GV GDTC đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo cả về số lượng, chất lượng, đặc biệt lưu ý tạo điều kiện để đội ngũ GV chuyên môn TDTT có điều kiện cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ.

### 7. Thực trạng về kiểm tra, đánh giá kết quả GDTC của SV

Để đánh giá thực trạng về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của SV, chúng tôi tiến hành khảo sát 20 CBQL và 30 GV (bảng 7):

Bảng 7. Thực trạng về kiểm tra, đánh giá và rèn luyện

STT	Nội dung thực hiện	Mức độ thực hiện		
		Tốt (%)	Được (%)	Chưa được (%)
1	Lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá theo học kì	32	68	0
2	Tổ chức thực hiện đúng kế hoạch đảm bảo khách quan	82	18	0
3	Đánh giá cho điểm theo thang điểm quy định	32	68	0
4	Tổ chức lưu trữ kết quả đánh giá	44	56	0
5	Kiểm tra, đánh giá theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể	14	86	0
6	Kiểm tra y tế định kì	0	32	68
7	Kiểm tra nhu cầu tập luyện thể thao của SV	0	18	82
8	Kiểm tra hoạt động ngoại khoá của SV	0	16	84

Kết quả cho thấy mức độ thực hiện như sau: tổ chức thực hiện đúng kế hoạch đảm bảo khách quan 82% là “Tốt”, tổ chức lưu trữ kết quả đánh giá 44% là “Tốt”, lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá theo học kì và đánh giá cho điểm theo thang điểm quy định đạt 32% là “Tốt”. Đặc biệt, có 68% về nội dung kiểm tra y tế định kì, 82% về kiểm tra nhu cầu tập luyện thể thao của SV, 84% về kiểm tra hoạt động ngoại khoá của SV là “Chưa được”. Khảo sát nói lên mức độ thực hiện kiểm tra, đánh giá và rèn luyện của SV mới chỉ đạt ở mức trung bình, còn ở các nội dung như:

kiểm tra y tế định kì, kiểm tra nhu cầu tập luyện thể thao của SV, kiểm tra hoạt động ngoại khoá của SV là “Chưa được”, thực hiện chỉ ở mức độ yếu, chưa đạt yêu cầu.

8. Phân tích kết quả khảo sát về thực trạng hoạt động GDTC trong Trường ĐHTN-MTHN có thể nhận thấy: Trường có đội ngũ CBQL tâm huyết, năng động sáng tạo, mạnh dạn phát triển quy mô đào tạo nhà trường. Mặc dù quy mô nhà trường phát triển cả về số lượng và chất lượng, song vẫn còn tình trạng cơ sở vật chất thiếu thốn (mặt bằng và trang thiết bị đảm bảo cho đào tạo). Đội ngũ GV còn trẻ, kinh nghiệm công tác chưa nhiều nên còn mặt hạn chế. Kinh phí hàng năm chỉ cho các hoạt động phong trào TDTT của Trường còn thấp.

Để nâng cao chất lượng GDTC trong Trường ĐHTN-MTHN, theo chúng tôi, cần thực hiện một số biện pháp sau: - Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đảm bảo cho việc dạy học GDTC và tổ chức các hoạt động TDTT của Trường; - Cần làm chuyển biến nhận thức về công tác GDTC trong toàn thể CB, GV và SV, xác định đây là một trong những nhiệm vụ chung của Trường. Trong đó, bộ môn GDTC trực tiếp làm công tác QL hoạt động GDTC và phối hợp với các đơn vị chức năng trong việc thực hiện; - Vận dụng các chế độ, chính sách đãi ngộ phù hợp đối với GV làm công tác GDTC; - Thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu thi đấu TDTT trong và ngoài trường, đẩy mạnh hoạt động các câu lạc bộ TDTT; - Đổi mới nội dung, phương pháp QL hoạt động GDTC, đa dạng hoá nội dung chương trình phù hợp với đối tượng SV; - Thực hiện tốt công tác QL giảng dạy nội khóa và ngoại khóa. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Thủ tướng Chính phủ (2014). Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 Ban hành điều lệ trường đại học.
- [2] Thủ tướng Chính phủ (1995). Chỉ thị số 133-TTg ngày 07/03/1995 Về việc xây dựng quy hoạch phát triển ngành Thể dục - thể thao.
- [3] Bộ GD-ĐT (2015). Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.
- [4] Nguyễn Đức Chính (2002). Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Dương Nghiệp Chí - Nguyễn Danh Thái (2003). Thực trạng thể chất người Việt Nam 6-20 tuổi. NXB Thể dục thể thao.